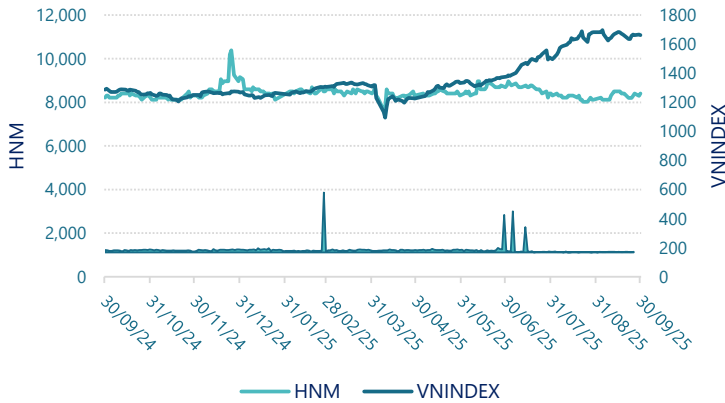




## CTCP Sữa Hà Nội (UPCOM: HNM)

### Lịch sử giá



### Thông tin giao dịch 30/09/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	<b>8,400</b>
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	10,382
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	7,645
SL cổ phiếu LH	44,400,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	348,090
% sở hữu nước ngoài	0.2%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	373
P/E	18.0
EPS	465

#### DT thuần

Q3/25

# 153

tỷ VNĐ

QoQ: ▼29.0 | -16.0%

YoY: ▼63.0 | -29.2%

#### LN sau thuế

Q3/25

# 1.61

tỷ VNĐ

QoQ: ▼3.39 | -67.8%

YoY: ▼6.45 | -80.0%

#### Tỷ suất lãi EBIT

Q3/25

# 2.0%

+/- YoY: ▼ 3.3%

#### DT thuần

9T 2025

# 527

tỷ VNĐ

#### LN sau thuế

9T 2025

# 14.7

tỷ VNĐ

YoY: ▼8.90 | -37.8%

#### ROE

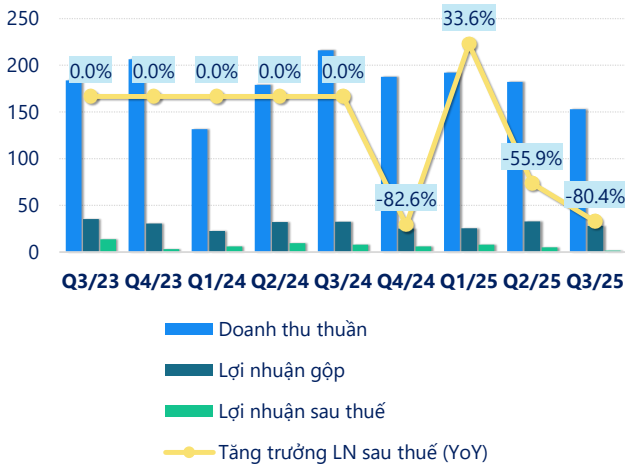
Q3/25

# 4.4%

+/- YoY: ▼ 1.4%

tỷ VNĐ

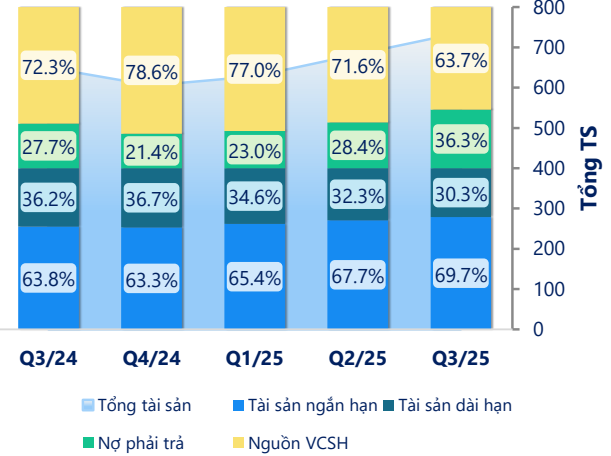
**Kết quả kinh doanh**



(Nguồn: fireant.vn)

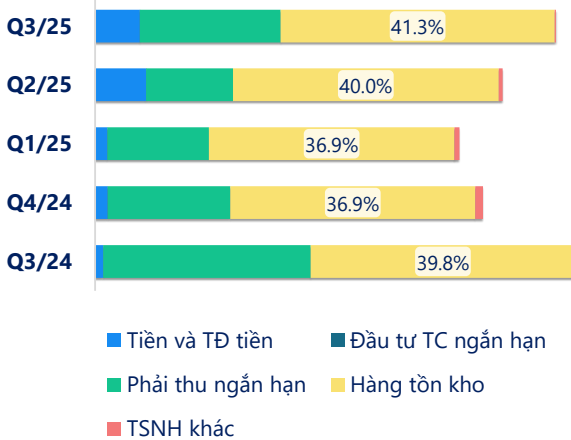
**Cơ cấu Tổng tài sản**

tỷ VNĐ



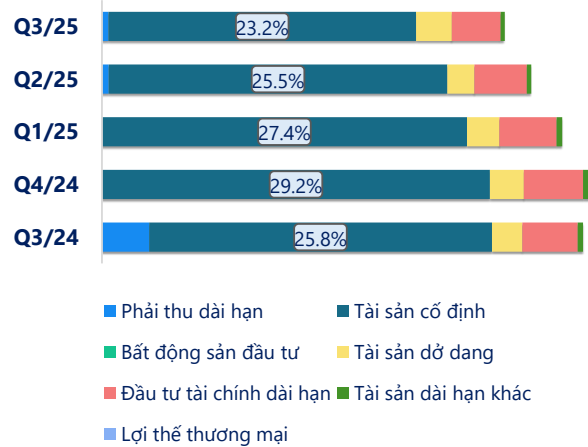
(Nguồn: fireant.vn)

**Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS**



(Nguồn: fireant.vn)

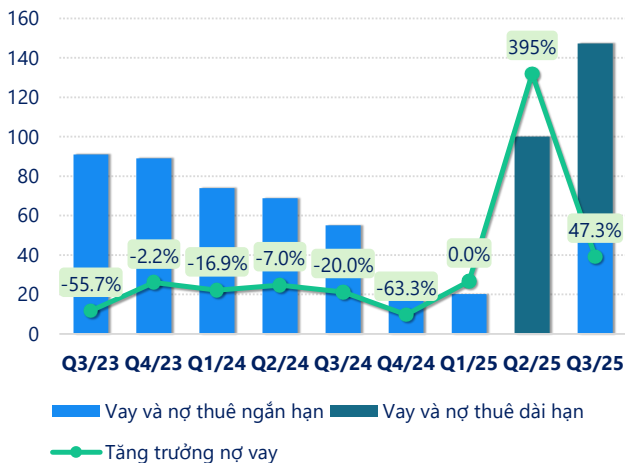
**Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS**



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

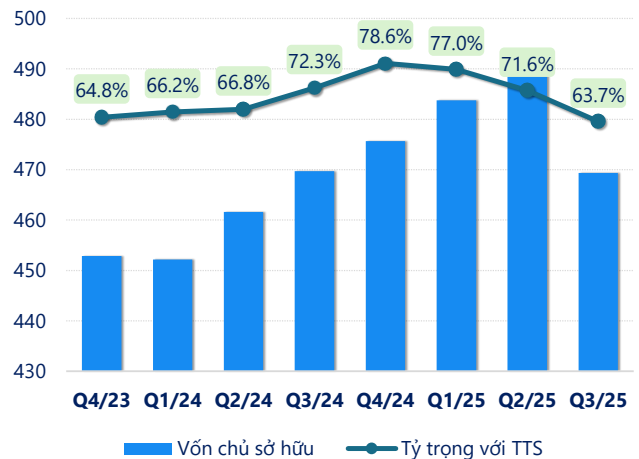
**Nợ vay**



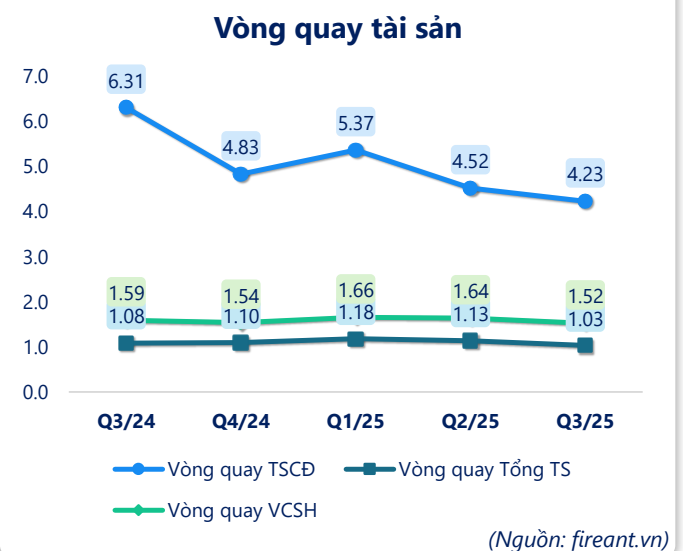
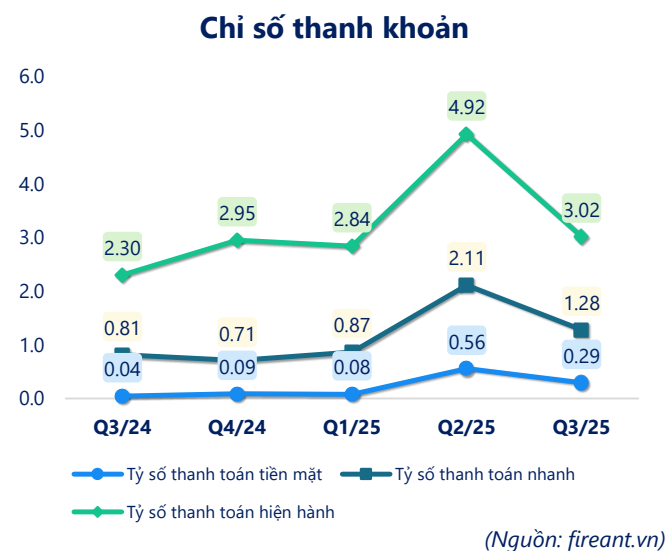
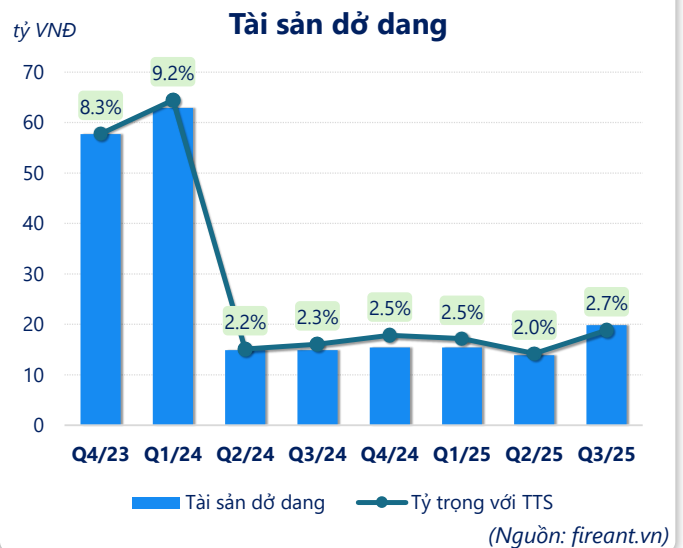
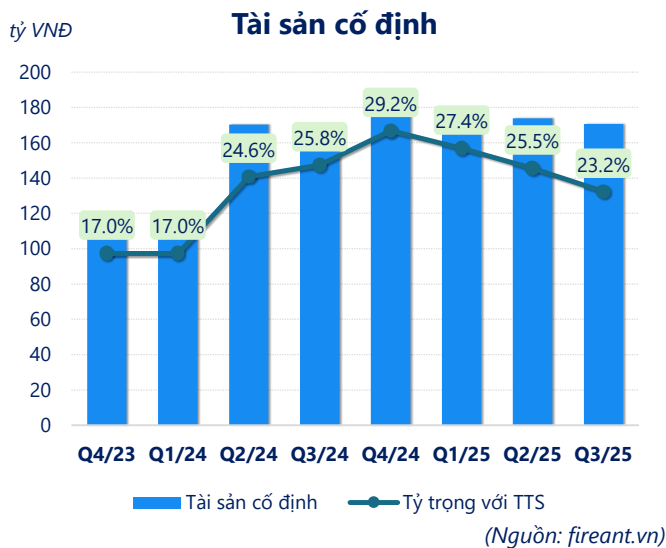
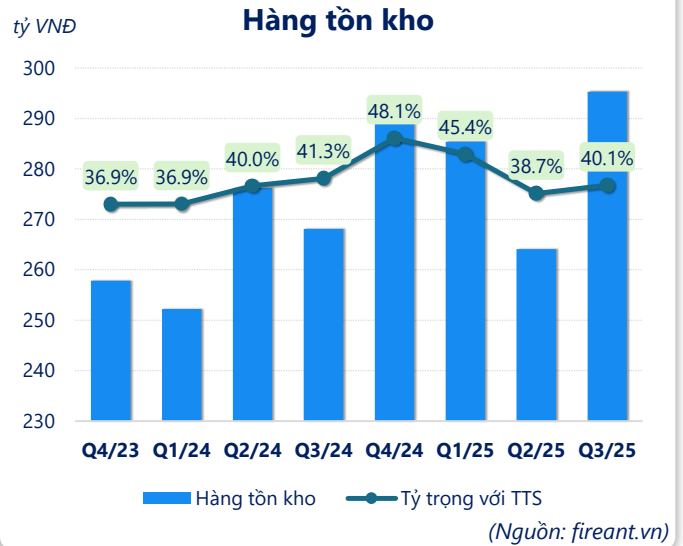
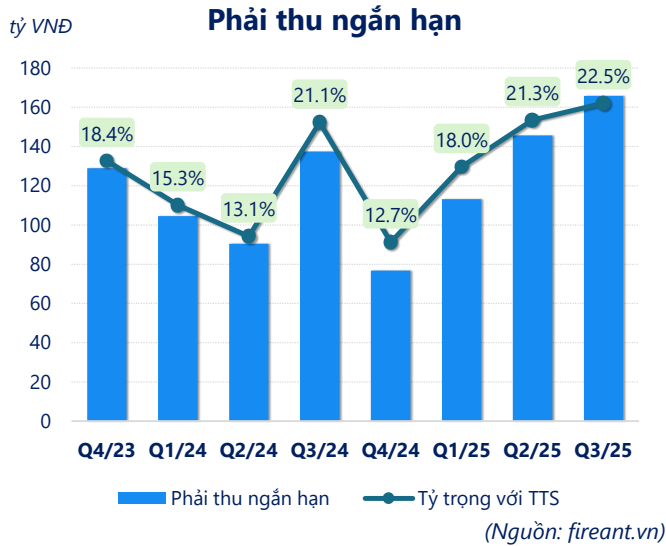
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

**Vốn chủ sở hữu**



(Nguồn: fireant.vn)



<b>CÂN ĐỐI KẾ TOÁN</b> (tỷ VNĐ)	<b>Q3/24</b>	<b>Q4/24</b>	<b>Q1/25</b>	<b>Q2/25</b>	<b>Q3/25</b>
<b>Tổng tài sản</b>	<b>650</b>	<b>606</b>	<b>628</b>	<b>683</b>	<b>737</b>
<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>415</b>	<b>383</b>	<b>411</b>	<b>462</b>	<b>514</b>
Tiền và tương đương tiền	8.07	11.5	11.6	52.3	49.8
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0.01	0.01	0.01	0.01	0.01
Phải thu ngắn hạn	137	76.7	113	146	166
Hàng tồn kho	268	291	285	264	295
Tài sản ngắn hạn khác	1.01	3.74	0.64	0.28	2.61
<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>235</b>	<b>222</b>	<b>218</b>	<b>220</b>	<b>223</b>
Phải thu dài hạn	23.0	0	0.03	3.52	3.52
Tài sản cố định	168	177	172	174	171
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	14.9	15.4	15.4	13.9	19.8
Đầu tư tài chính dài hạn	27.0	27.0	27.0	27.0	27.0
Tài sản dài hạn khác	2.70	3.06	2.73	2.22	2.21
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
<b>Nợ phải trả</b>	<b>180</b>	<b>130</b>	<b>145</b>	<b>194</b>	<b>267</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>180</b>	<b>130</b>	<b>145</b>	<b>93.9</b>	<b>170</b>
Vay và nợ thuê ngắn hạn	55.0	20.2	20.2	0	50.0
Phải trả người bán ngắn hạn	50.3	43.2	55.7	63.0	87.1
Nợ dài hạn	0	0	0	100	97.3
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	100	97.3
<b>Nguồn vốn chủ sở hữu</b>	<b>470</b>	<b>476</b>	<b>484</b>	<b>489</b>	<b>469</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>470</b>	<b>476</b>	<b>484</b>	<b>489</b>	<b>469</b>
Vốn điều lệ	444	444	444	444	444
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)